

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Lê Văn Khoe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình M, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Đình Th, mẹ: Lê Thị D; Vợ: Lê Thị Th (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 02 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP V. (có mặt)

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 32 đường L, Phường B, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 165/2/34 đường Đ, Phường M2, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Đặng Ngọc P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 144 đường H, Phường M, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: K2, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

+ Đoàn Văn D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số F tổ T, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Trần Tấn H, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Số 2/x đường B, Phường M, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình M và Nguyễn Văn L (Ph) cùng làm việc sửa xe cho Đặng Ngọc P. Ngày 14-11-2020, P làm chuồng gà nên nói M và L cùng đến tiệm điện cơ Đức Tuấn, địa chỉ số 64x B, Phường M0, TP V do anh Nguyễn Văn T làm chủ và gặp nhân viên là chị Nguyễn Thị Ng để thuê 01 máy hàn hiệu Jasic 200 với giá 60.000đ/ngày, P đưa cho L 500.000đ và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô để đặt cọc cho cửa hàng lấy tên người thuê là Ph (tức L). Do máy hàn yếu nên P nói M và L đến cửa hàng đổi lại máy hàn khác và thuê thêm máy khác nếu cần thiết. Sau đó, M và Ph đến cửa hàng T đổi máy hàn hiệu Cet 220 và thuê thêm 01 máy cắt bàn hiệu Romano, 01 máy mài hiệu DCA 850W. Sau khi đổi được máy, cả hai mang về phòng của P nhưng không gặp, lúc này M nảy sinh ý định chiếm đoạt và lấy máy mài hiệu DCA 850W mang đi cầm cho người tên C (không rõ lai lịch) được 300.000đ. Riêng máy hàn hiệu Cet 220 và 01 máy cắt bàn hiệu Romano cả 3 sử dụng làm chuồng gà. Sau khi làm chuồng gà xong, P đã lấy máy hàn hiệu Cet 220 cho 1 người tên B (không rõ lai lịch); còn máy cắt bàn hiệu Romano, P, M và L không trả cho cửa hàng mà để ở phòng trọ của P.

Thấy việc thuê máy dễ dàng nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cửa hàng bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 2 ngày sau, M cùng L đến cửa hàng Đ, M ở ngoài đưa 01 sổ hộ khẩu photo của người khác cho L vào trong dùng để thế chấp thuê 01 máy hàn hiệu Cet 220, 01 máy khoan pin hiệu Hitachi 118V với giá 60.000đ/ngày/máy rồi cùng nhau mang đến xã P, huyện L bán cho anh Đoàn Văn D với giá 1.500.000đ.

Sau đó vài ngày, M cùng 1 đối tượng (chưa rõ lai lịch) tới tiệm Đ thuê thêm 01 (một) máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima KZ26 và 02 (hai) máy cưa xích cầm tay hiệu Sthil 52cc, M mang lên khu công nghiệp N, Đồng Nai để bán cho anh Trần Tấn H là người quen của M. Trên đường đi, M gọi điện cho chị Ng thuê thêm 01 (một) máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima KZ331 với giá 80.000đ/ngày và nhờ người quen tên Q (chưa rõ lai lịch) tới cửa hàng Đ lấy máy gửi xe lên N cho M. Tất cả số máy này, M bán cho anh H với giá 4.500.000đ.

Sau khi đã bán số máy trên, M tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Ng. Ngày 28-11-2020, M gọi điện giới thiệu mình là bạn của Ph (tức L) nói dối với chị Ng là biết nơi Ph gửi số máy đã thuê và yêu cầu chị Ng chuyển tiền rồi sẽ cho biết địa chỉ Ph để máy. Chị Ng tin tưởng chuyển 1.500.000đ vào số tài khoản mà M yêu cầu, M nhận tiền và nhắn tin cho chị Ng một địa chỉ ở TP Hồ Chí Minh để chị Ng liên hệ lấy máy, nhưng ở xa nên chị Ng không đi mà nhờ M nói Ph mang máy về trả. Sau đó, M lại điện thoại nói dối chị Ng đưa tiền để M đi lấy hộ máy về trả cửa hàng. Do muốn lấy lại máy nên chị Ng đã 02 lần trực tiếp đưa thêm tiền cho M 1.000.000đ và 1.200.000đ để M đi lấy máy, lấy được tiền của chị Ng

nhưng M không trả máy mà tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt thêm tài sản của chị Ng. M nói máy đã mang về để ở huyện L và Đ yêu cầu chị Ng chở M qua đó để lấy máy về, nhưng lo sợ an ninh nên chị Ng không đi mà nhờ M đi lấy về rồi trả tiền công. Đến ngày 30-11-2020, M điện thoại nói đang gửi máy về theo xe buýt và hẹn chị Ng đi lấy tại vòng xoay khu công nghiệp Đ, TP V, đồng thời nói chị Ng đến ngã ba Đường Mới đón M để cùng đi. Sau đó, chị Ng điều khiển xe mô tô của mình hiệu Yamaha Jupiter, biển số 72C1-427.05 tới đón M ở ngã ba Đường Mới, tại đây M nói là xe Buýt không đi đường 30/4 mà phải tới ọ Ông T ở Phường M2, TP V nhận máy. Chị Ng tin tưởng giao xe cho M chở mình, lúc này M nói cần vào nhà có chút việc và chở chị Ng chạy vào hẻm 77x đường 30/4, Phường M1, TP V. Chạy được 1 đoạn, M dừng xe nói vào nhà lấy đồ, nghe vậy chị Ng vừa xuống xe thì M liền điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó M mang xe của chị Ng đi cầm cho Ngô Long Kh được 2.000.000đ.

- Vật chứng thu hồi gồm: Thu hồi của Đặng Ngọc P 01 máy cắt bàn hiệu Romano; của Đoàn Văn D 01 máy khoan pin hiệu Hitachi 118V; của Trần Tấn H 02 máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima và 02 (hai) máy cưa xích cầm tay hiệu Sthil 52cc và của Ngô Long Kh 01 xe mô tô Yamaha biển số 72C1-427.05. Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

Đối với 01 máy hàn Cet 220 M và L đã bán cho anh D nhưng anh D đã làm mất; 01 máy mài DCA 850W M đã cầm cho Cảnh và 01 máy hàn Cet 220, P đã cho B. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với C và B nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 261/KL-HĐĐG-TTHS ngày 02-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự TP V, kết luận 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha biển số 72C1-427.05, trị giá 6.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG-TTHS ngày 24-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự TP V, kết luận: 01 máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima KZ26, trị giá 950.000đ; 01 máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima KZ331, trị giá 950.000đ; 02 máy cưa cầm tay hiệu Sthill 52cc, trị giá 1.500.000đ; 01 máy khoan pin hiệu Hitachi 118V, trị giá 500.000đ; 02 máy hàn hiệu Cet loại 220V, trị giá 1.000.000đ; 01 máy mài hiệu DCA 850W, trị giá 200.000đ.

Đối với L (Ph) có hành vi cùng M chiếm đoạt 01 máy hàn Cet 220 và 01 máy mài tay DCA 850W. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L.

Đối với D, H và Kh đã mua và cầm tài sản của mạnh nhưng không biết do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người tên C, B, Q và 1 đối tượng cùng M thuê máy, do chưa xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Anh Trần Tấn H đã được gia đình bị cáo trả 4.500.000đ và không có yêu cầu gì.

+ Anh Đoàn Văn D và Ngô Long Kh không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 26-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Xử lý vật chứng: không; Trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Đình M và Đặng Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi của Đặng Ngọc P, Nguyễn Đình M và Nguyễn Văn L (Ph): Ngày 14-11-2020 P, M và L đến cửa hàng Đ (Địa chỉ 64x đường B, Phường M0, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) thuê 01 máy hàn hiệu Cet 220, 01 máy cắt bàn hiệu Romano, 01 máy mài hiệu DCA 850W, để làm chuồng gà. Sau khi thuê được tài sản, M mới nảy sinh chiếm đoạt tài sản và lấy máy mài hiệu DCA 850W (trị giá 200.000đ) đi cầm cho 1 người tên C được 300.000đ. Sau khi làm xong chuồng gà, P, M và L không trả cho cửa hàng mà P lấy máy hàn hiệu Cet 220 (trị giá 500.000đ) cho 1 người tên B, riêng máy cắt bàn hiệu Romano vẫn để phòng trọ của P. Xét thấy, hành vi của P, M và L có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng do chiếc máy cắt bàn hiệu Romano chưa được cơ quan chức năng định giá nên không xác định được tổng giá trị tài sản mà P, M và L đã chiếm đoạt. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[2.2] Đối với hành vi của Nguyễn Đình M: Thấy việc thuê máy dễ dàng nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cửa hàng Đ bán lấy tiền tiêu xài. Hai ngày sau, M dùng thủ đoạn gian dối thuê 01 máy hàn Cet 220 (trị giá 500.000đ), 01 máy khoan pin hiệu Hitachi (trị giá 500.000đ) của cửa hàng Đ rồi bán cho anh Đoàn Văn D được 1.500.000đ và 2 lần tiếp theo M thuê 02 máy cắt cỏ hiệu Kawarzhima

(trị giá 1.900.000đ/2 máy), 02 máy cửa xích hiệu Sthil (trị giá 1.500.000đ/2 máy) rồi bán cho anh Trần Tấn H được 4.500.000đ. Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt của cửa hàng Đ theo kết luận định giá là 4.400.000đ.

Sau khi chiếm đoạt số máy trên, M tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ng số tiền 3.700.000đ và 01 chiếc xe mô tô trị giá 6.500.000đ.

Tổng giá trị tài sản M đã chiếm đoạt của bị hại là 14.600.000đ (Mười bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Đình M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2.3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Đình M là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc cộng 200.000đ giá trị của máy mài hiệu DCA 850W để truy tố M với số tổng số tiền đã chiếm đoạt 14.800.000đ là chưa chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính tham lam, không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện tội phạm. Chỉ trong thời gian ngắn, lợi dụng sự dễ dãi trong việc cho thuê tài sản và sự tin tưởng của bị hại, bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy cơ quan điều tra không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội có tính chuyên nghiệp nhưng bị cáo vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét đến.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đình M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 02-12-2020.

2. Xử lý vật chứng: Không.

3. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét đến.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Những người TGT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức